

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2026

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2025 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; Địa chỉ:, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú:, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Trần H, sinh năm 1991; Địa chỉ:, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn Nguyễn Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị B và anh Trần H do mai mối tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ An Hưng A nay là xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn anh Hiền không lo phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên tụ tập ăn chơi và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài

chị Bích đã nhiều lần khuyên nhưng anh Hiền không thay đổi nên vợ chồng ly thân đã lâu không ai quan tâm đến ai mỗi người có cuộc sống riêng, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt chị Bích nhận thấy tình cảm không còn nữa nay chị Bích xin được ly hôn với anh Trần H.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Trần H theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Trần H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với anh Trần H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bích và anh Trần H do mai mối tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ An Hưng A nay là xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh Hiền không lo phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên tụ tập ăn chơi và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài chị Bích đã nhiều lần khuyên nhưng anh Hiền không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm đến ai,

tình trạng hôn nhân của chị Bích và anh Hiền như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là anh Hiền không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng chị Bích vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Hiền, mâu thuẫn của chị Bích và anh Hiền là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị Bích yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bích là có căn cứ.

[3] Về con chung: không có.

[4] Về tài sản chung: Chị Bích không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Bích trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Bích phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Trần H.
2. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009689, ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (chị Nguyễn Thị B đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2026). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND thị trấn Thủ Thừa,
huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm